TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05**/2022/HS-ST
Ngày: 23-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Út Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Văn Trường

2. Bà Hoàng Thị Huyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sinh Hà - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Hải Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Hà Tấn V (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 01 tháng 9 năm 1988 tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKHKTT: Thôn Ci, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Tấn N, sinh năm 1965 và bà Đồng Thị Ng, sinh năm 1965; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 30/10/2019, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 02 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* và *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (Bản án số 27/2019/HS-ST), chấp hành xong bản án ngày 05/3/2021, chưa được xóa án tích.

Về nhân thân: Ngày 22/10/2012, bị UBND huyện N ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh (cai nghiện bắt buộc) (Quyết định số 3003/QĐ-UBND). Ngày 08/10/2015 bị Công an xã B, huyện N xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi "*Trộm cắp tài sản"* (Quyết định số 08/QĐ-XPHC).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 15/12/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

** Bị hại:*

- Anh Trương Xuân H, sinh năm 1989.

- Chị Hà Thị D, sinh năm 1990.

Cùng có nơi cư trú: Thôn Ci, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Các bị hại đều vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Bà Dương Thị H, sinh năm 1964 - Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Anh Nông Văn D, sinh năm 1993.

- Anh Trương Văn C, sinh năm 1980.

Cùng có nơi cư trú: Khu C, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt có lý do

** Người làm chứng:* Anh Chu Văn P, sinh năm 1974 - Nơi cư trú: Thôn Ci, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều tối ngày 22/8/2021, Hà Tấn V, sinh năm 1988, trú tại Thôn Ci, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (là người đang có 01 (một) tiền án về tội "*Trộm cắp tài sản*") đi bộ từ nhà ở của mình theo đường tỉnh lộ 251 hướng vào xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn với ý định thấy tài sản gì của người dân sơ hở thì trộm cắp. Khi đến đường đất vào xưởng gỗ bóc của anh Trương Xuân H, sinh năm 1989 thuộc Thôn Ci, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, V đi theo đường vào xưởng và quan sát thấy không có ai ở xưởng nên V đi vào nhà ở của công nhân (được làm bằng tôn, cửa ra vào không có cánh cửa) thì thấy 01 (một) chiếc bình ắc quy màu xanh - trắng, không rõ nhãn hiệu đang để ở nền nhà gần cửa ra vào. V dùng hai tay cầm vào quai xách hai bên của bình ắc quy và xách bình ắc quy ra khỏi xưởng gỗ bóc theo đường cũ, trên đường đi V nhặt được 01 (một) túi nilon và dùng túi đó che chiếc bình ắc quy lại. Sau đó V bán tài sản trộm cắp được cho bà Dương Thị H, sinh năm 1964 tại nhà bà H thuộc thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn được số tiền 240.000 đồng.

Trưa ngày 26/8/2021, V tiếp tục đi từ nhà vào xưởng gỗ bóc của anh H. Đến nơi, V quan sát thấy không có ai ở xưởng nên V lại vào trong nhà ở của công nhân thì thấy 01 (một) máy cắt sắt màu xanh cùng 01 (một) máy khoan màu cam, không rõ nhãn hiệu đang để ở nền nhà gần cửa ra vào, V dùng tay trái cầm máy cắt sắt và tay phải cầm máy khoan đi ra khỏi khu vực xưởng, trên đường ra V nhặt được 01 (một) chiếc bao tải dứa và cho hai chiếc máy vừa trộm cắp được vào bao tải rồi tiếp tục đem đi tiêu thụ. Trên đường đi, V nhìn thấy ông Chu Văn P, sinh năm 1974, trú cùng thôn đang chăn trâu ở gần xưởng gỗ của anh H, V liền giấu chiếc bao tải đựng đồ vào cạnh bờ ruộng và đợi ông P đi khỏi mới tiếp tục mang chiếc bao đi. Sau đó, V đem

bao tải đồ đến xưởng sửa chữa ô tô của anh Nông Văn D, sinh năm 1993 tại Khu C, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn và bán cho anh D 02 (hai) chiếc máy vừa trộm cắp được số tiền 400.000 đồng.

Đến khoảng 10 giờ ngày 27/8/2021 khi Hà Tấn V đang ở nhà thì thấy em gái là Hà Thị D, sinh năm 1990 ở cùng nhà đi từ trong nhà sang nhà kho của gia đình ở sát bên cạnh nhà, V đi ra ngoài cửa nhà quan sát thì chưa thấy em gái quay ra nên V đi vào nhà, đẩy cửa phòng ngủ của chị D (cửa đang khép hờ) và đi vào phòng thì nhìn thấy 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màn hình cảm ứng, màu vàng cát của chị D đang sạc ở trên giường, V tiến lại gần dùng tay trái cầm chiếc điện thoại lên và dùng tay phải rút dây sạc ra khỏi điện thoại rồi cầm chiếc điện thoại đi ra khỏi phòng. Sau đó, V dùng tay mở nắp sau của chiếc điện thoại vừa lấy trộm được tháo thẻ sim điện thoại để lên trên nóc tủ lạnh của gia đình đặt ở phòng khách rồi theo đường đằng sau nhà để ra khỏi nhà. V đi lên Khu C, xã B, huyện N thì gặp anh Trương Văn C, sinh năm 1980, trú tại Khu C, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, V đã bán cho C chiếc điện thoại vừa trộm cắp được số tiền 200.000 đồng.

Cùng ngày 27/8/2021 vào khoảng chiều tối, V tiếp tục đi từ nhà lên xưởng gỗ bóc của anh H. Khi lên đến xưởng, V quan sát không thấy có ai ở xưởng và nhìn thấy 01 (một) chiếc máy hàn điện, màu cam không rõ nhãn hiệu để tại gian thứ 3 của khu nhà để xe và máy móc trong xưởng, V dùng tay phải cầm vào quai xách của máy hàn điện rồi mang ra khỏi xưởng rồi đi theo đường bờ ruộng thì nhặt được 01 (một) bao tải màu cam, V bỏ chiếc máy hàn điện vào bao tải, sau đó đi đến xưởng sửa chữa ô tô của anh Nông Văn D và bán chiếc máy hàn điện vừa trộm cắp cho anh D được số tiền 800.000 đồng.

Tổng số tiền có được từ việc bán tài sản trộm cắp là 1.640.000 đồng V đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 58 ngày 22/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện N kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J5 màn hình cảm ứng, màu vàng cát, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là 650.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 60 ngày 22/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện N kết luận:

- 01 (một) chiếc bình ắc quy GS 12V 100Ah - N100E có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là 1.300.000 đồng.

- 01 (một) chiếc máy cắt sắt cầm tay có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là 300.000 đồng.

- 01 (một) chiếc máy khoan Maktec MT60 có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là 250.000 đồng.

- 01 (một) chiếc máy hàn điện mini MMA - 250 Sakura có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là 1.400.000 đồng.

Tổng cộng giá trị của các tài sản V chiếm đoạt là: 3.900.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSNS, ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Hà Tấn V về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo

điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Hà Tấn V phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị xử phạt bị cáo 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 15/12/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

- Về xử lý vật chứng trong vụ án: Các vật chứng đã được trả lại cho chủ sở hữu do đó đề nghị không đề nghị xem xét.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Hà Tấn V khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên; Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bổ sung bào chữa hay khiếu nại gì. Lời sau cùng bị cáo mong được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai, ý kiến trong hồ sơ và có ý kiến, đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, vật chứng, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào các ngày 22, 26 và 27 tháng 8 năm 2021, Hà Tấn V, sinh năm 1988, trú tại Thôn Ci, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (là người đang có 01 (một) tiền án về các tội

"*Trộm cắp tài sản*" và *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*" chưa được xóa án tích) đã lén lút thực hiện 04 (bốn) hành vi trộm cắp các tài sản sau:

Lần 01: Trộm cắp 01 (một) chiếc bình ắc quy GS 12V 100Ah – N100E trị giá 1.300.000 đồng,

Lần 02: Trộm cắp 01 (một) chiếc máy cắt sắt cầm tay trị giá 300.000 đồng và 01 (một) chiếc máy khoan Maktec MT60 trị giá 250.000 đồng.

Lần 03: Trộm cắp 01 (một) chiếc máy hàn điện mini MMA - 250 Sakura trị giá 1.400.000 đồng.

Tất cả các tài sản trên đều của anh Trương Xuân H, sinh năm 1989, trú tại Thôn Ci, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Lần 4: Trộm cắp 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J5, màn hình cảm ứng, màu vàng cát trị giá 650.000 đồng của chị Hà Thị D, sinh năm 1990, trú tại Thôn Ci, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Tổng giá trị của các tài sản mà V chiếm đoạt là 3.900.000 đồng. Số tiền có được từ việc bán tài sản trộm cắp là 1.640.000 đồng V đã tiêu xài cá nhân hết.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của 04 lần có trị giá 3.900.000 đồng nên bị cáo đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ.

Điều luật có nội dung:

"*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"

[3] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, gây mất trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản của mình. Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, bị cáo có tiền án và từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản thực hiện nhiều lần hành vi phạm tội để có tiền tiêu dùng cá nhân. Căn cứ vào tính chất vụ án, nhận thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, giữa ban ngày, thể hiện ý thức

coi thường pháp luật nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam trong một thời gian nhất định mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm, không có tài sản, thu nhập do đó không xem xét áp dụng.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về các tội *"Trộm cắp tài sản"* và *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* tại Bản án số 27/2019/HS-ST, ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn, chấp hành xong bản án ngày 05/3/2021, chưa được xóa án tích. Ngày 22/10/2012, bị UBND huyện N ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh (cai nghiện bắt buộc) theo Quyết định số 3003/QĐ-UBND. Ngày 08/10/2015 bị Công an xã B, huyện N xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi "*Trộm cắp tài sản"* theo Quyết định số 08/QĐ-XPHC.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thực hiện 04 hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo đã bị kết án về tội*"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* tại Bản án số 27/2019/HS-ST, ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Vì vậy, cần thiết áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt các bị hại đã nhận lại được các tài sản trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều không yêu cầu bị cáo bồi thường lại số tiền đã mua tài sản với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án

Quá trình điều tra không thu giữ được 01 (một) chiếc túi nilon và 02 (hai) chiếc bao tải mà Vinh dùng để che đậy và đựng tài sản trộm cắp.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động; 01 (một) chiếc bình ắc quy; 01 (một) chiếc máy cắt sắt; 01 (một) chiếc máy khoan và 01 (một) chiếc máy hàn điện, quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ lại được và đã trả lại cho chủ sở hữu. Việc trả lại các tài sản trên là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Các vấn đề liên quan: Đối với bà Dương Thị H, anh Nông Văn D và anh Trương Văn C là những người mua tài sản với bị cáo. Quá trình điều tra xác định

những người này không biết tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Hà Tấn V phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 15/12/2021.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười năm ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười năm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- CA huyện;
- Nhà tạm giữ CA huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NV liên quan;
- Lưu:HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Út Lệ